

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ P

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 09-5-2024

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Khoa

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P là điểm cầu trung tâm và tại Trại tạm giam Công an thành phố P là điểm cầu thành phần Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 07 tháng 7 năm 1993 tại P. Nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện N, thành phố P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Nguyễn Thị O; có vợ là Ngô Thị Huyền T (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Bản án số 34/2021/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Lê CH, thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24 tháng 12 năm 2020, ngày 24 tháng 5 năm 2022 Trần Văn H chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không; nH tH: Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 26/2017/QĐ-TA ngày 27 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, thành phố P với thời hạn 24 tháng, ngày 18 tháng 4 năm 2019 Trần Văn H chấp hành

xong (đã được xóa); bị tạm giữ từ ngày 28 tháng 12 năm 2023 đến ngày 03 tháng 01 năm 2024 chuyển tạm giam; có mặt.

- Điểm cầu thành phần tại phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an thành phố P gồm có:

Bà Nguyễn Thị Liễu - Thư ký Tòa án nH dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P.

Ông Nguyễn Quang Duy - Cán bộ Đội Cảnh sát hỗ trợ tư pháp Công an huyện Thủy Nguyên, thành phố P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại đường liên thôn thuộc thôn R, xã H, huyện N, thành phố P Công an huyện N kết hợp với Công an xã H phát hiện Trần Văn H, sinh năm 1993, nơi cư trú: Thôn N, xã A, huyện N, thành phố P có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra lực lượng Công an thu giữ 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng (nghỉ là chất ma túy) tại lòng bàn tay phải của Trần Văn H và tạm giữ 01 xe đạp điện màu đỏ đen không mang biển kiểm soát của Trần Văn H, kiểm tra xe không phát hiện thu giữ gì.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Trần Văn H tại thôn N, xã A, huyện N, thành phố P, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P kết luận: Chất bột màu trắng trong 02 đoạn ống hút nhựa thu giữ của Trần Văn H là ma túy có khối lượng 0,18 gam là loại Heroine (Heroin).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên Trần Văn H khai: Do nghiện ma túy nên khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2023 Trần Văn H một mình điều khiển xe đạp điện từ nhà ở thôn N, xã A, huyện Thủy Nguyên, thành phố P đến khu vực thôn 3, xã Thủy Triều, huyện N, thành phố P mua 02 đoạn ống hút nhựa được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy heroin với giá 400.000 đồng của một người đàn ông không quen biết với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy Trần Văn H điều khiển xe đạp điện đi về nhà. Khi Trần Văn H đi về đến khu vực thôn R, xã H, huyện Thủy Nguyên, thành phố P thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Bản cáo trạng số 92/CT-VKSTN ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nH dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội

Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nH dân huyện N, thành phố P. Bị cáo bị Viện kiểm sát nH dân huyện N, thành phố P truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nH dân huyện N, thành phố P trình bày lời luận tội đối với bị cáo Trần Văn H, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự theo toàn bộ nội dung cáo trạng. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 12 năm 2023). Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn H. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy dầu niêm phong số 1090MT/PC09 bên trong chứa 0,09 gam heroin cùng vỏ bào bì còn lại sau giám định. Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện N và Kiểm sát viên thu thập và tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về trình tự thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nH dân huyện N, Kiểm sát viên thu thập và

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó những chứng cứ, tài liệu và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, phù hợp với lời khai của người làm chứng, lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28 tháng 12 năm 2023, kết luận giám định số 1090/KL-KTHS ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố P, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa nên có đủ căn cứ kết luận ngày 28 tháng 12 năm 2023 bị cáo Trần Văn H đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,18 gam ma túy là loại Heroine tại lòng bàn tay phải của Trần Văn H nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt quả tang tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn R, xã H, huyện N, thành phố P do đó bị cáo Trần Văn H đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố P đã truy tố và đề nghị kết tội bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng điều luật.

[3] Xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và quyết định hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn H là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn H đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H đã thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Trần Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Trần Văn H phạm tội nghiêm trọng, nhân thân bị cáo Trần Văn H đã bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo tu dưỡng trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù với mức

hình phạt trên khởi điểm của khung hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn H phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định theo đề nghị của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát NH dân huyện N, thành phố P tại phiên tòa đối với bị cáo mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo Trần Văn H không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn H.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định 01 phong bì giấy dấu niêm phong số 1090MT/PC09 bên trong chứa 0,09 gam heroin cùng vỏ bảo bì còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Trong vụ án này còn đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Trần Văn H, quá trình điều tra không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra. Đối với xe đạp điện thu giữ của Trần Văn H quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Oanh (là mẹ đẻ Trần Văn H), bà Nguyễn Thị Oanh cho Trần Văn H mượn nhưng không biết Trần Văn H sử dụng để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại xe đạp trên cho bà Nguyễn Thị Oanh là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 24 (Hai mươi tư) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ (ngày 28 tháng 12 năm 2023).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì giấy dấu niêm phong số 1090MT/PC09 (trong chứa 0,09 gam heroin cùng vỏ bảo bì còn lại sau giám định) theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, thành phố P.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nH dân TP P;
- Viện kiểm sát nH dân TP P;
- Trại tạm giam Công an TP P;
- Sở Tư pháp thành phố P;
- Viện kiểm sát nH dân huyện N;
- Cơ quan điều tra Công an huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nH dân cấp xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Hiền

